

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ

2/ Ông Trần Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Số 346, đường L, tổ 68, khu phố 7, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ **Bị đơn:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1976; trú tại: Số 30/34/10 đường L, tổ 28, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 5 năm 2022, nguyên đơn – bà Lê Thị T trình bày:*

Bà T và ông Trần Văn H chung sống với nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 166, ngày 25/11/1998.

Con chung: 02 người

1/ Trần Lê Thúy V, sinh ngày 08/8/1999

2/ Trần Lê Huy H, sinh ngày 04/7/2012

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã và sống trong tình trạng căng thẳng. Vợ chồng

đã sống riêng nhau một năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với Trần Văn H

Về con chung: Cháu Trần Lê Thúy V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Lê Huy H hiện đang ở cùng bà T và có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn – ông Trần Văn H đều vắng mặt

Ngày 05/7/2022 nguyên đơn có đơn đề nghị được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai đối với việc xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn H nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Trần Văn H có nơi cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về nội dung: Bà T và ông Trần Văn H chung sống với nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 166, ngày 25/11/1998. Do đó, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông H. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo và triệu tập ông H đến Tòa án để làm việc nhưng ông H không đến điều đó chứng tỏ ông H bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà T và ông H vì không còn tình cảm với nhau nên đã sống riêng nhau một năm nay, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống nên chứng tỏ tình trạng hôn nhân của bà T và ông H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do vậy việc bà T yêu cầu ly hôn đối với ông H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung. Con chung tên Trần Lê Thúy V đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Trần Lê Huy H, sinh ngày 04/7/2012, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, xét thấy khi bà T và ông H sống riêng nhau cháu H sống cùng bà T. Bà T chăm sóc con tốt nên cháu H phát triển tốt, học hành đầy đủ. Qua làm việc với cháu H trình bày có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Ông H không đến Tòa án làm việc và bà T không chứng minh được điều kiện kinh tế và khả năng nuôi con của ông H. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của con và phù hợp nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng: Bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy mặc dù bà T không chứng minh được điều kiện kinh tế của ông H, tuy nhiên số tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là mức chi trung bình của một đứa trẻ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà T.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Khoản 1 Điều 14; các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị T đối với bị đơn – ông Trần Văn H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T được ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Lê Huy H, sinh ngày 04/7/2012 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001538 ngày 29/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố M
- Chi cục THADS thành phố M;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí